TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v tranh chấp "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN THANH TRIỀU**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**.

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**.

Thư ký phiên toà: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 311/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Ngọc A**, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và tờ tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2017 của nguyên đơn Võ Thị Ngọc A trình bày*: Hôn nhân của chị và anh T được xác lập vào năm 2013 trên cơ sở quen biết, chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh Tây, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/7/2013, sau khi kết hôn chị và anh T cùng đi làm ở Bình Dương thuê nhà trọ sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3/2017 anh T bỏ mẹ con chị, chị và anh T đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh T ăn chơi cờ bạc gây nợ, chị khuyên không được,

chị và anh T thật sự không còn tình cảm với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Lê Minh P, sinh ngày 20/6/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn T: Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải lần 1, lần 2, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho mẹ ruột của anh là bà Nguyễn Thị B cùng hộ khẩu ký nhận thay nhưng anh Lê Văn T vắng mặt và cũng không có ý kiến gì trình bày về việc yêu cầu xin ly hôn của chị A, nên Tòa án căn cứ vào các Điều 170, 171, 172, 173, 174, 175, 179, 183, 174, 175, 179, 183 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa quyết định xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Hôn nhân của chị Võ Thị Ngọc A và anh Lê Văn T được xác lập vào năm 2013 trên cơ sở quen biết, chị và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh Tây, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/7/2013, cho thấy mối quan hệ hôn nhân của chị A và anh T phù hợp với các Điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn chị và anh T cùng đi làm ở Bình Dương thuê nhà trọ sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3/2017 anh T bỏ mẹ con chị, chị và anh T đã chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh T ăn chơi cờ bạc gây nợ, chị khuyên không được, chị và anh T thật sự không còn tình cảm với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T.

Đối với anh T Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải lần 1, lần 2, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho mẹ ruột của anh là bà Nguyễn Thị B cùng hộ khẩu ký nhận thay nhưng anh Lê Văn T vắng mặt và cũng không có ý kiến gì trình bày về việc yêu cầu xin ly hôn của chị A.

Tại phiên tòa hôm nay anh T có mặt, anh không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị A, anh cho rằng còn thương vợ thương con. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chị A yêu cầu ly hôn Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng để anh T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của anh nhưng anh không thực hiện, tại phiên tòa hôm nay anh đưa ra yêu cầu là không đồng ý ly hôn anh yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, về phía chị A Tòa án đã động viên hòa giải nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh T đã thực sự trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị A được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Lê Minh P, sinh ngày 20/6/2013. Hiện đang sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

Về phía anh T anh đồng ý để chị A được tiếp tục nuôi cháu Lê Minh P, sinh ngày 20/6/2013 anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi lao động được. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Anh chị khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điều 170, 171, 172, 173, 174, 175, 179, 183, 174, 175, 179, 183 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

- Về tình cảm: Chị Võ Thị Ngọc A được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung cháu tên Lê Minh P, sinh ngày 20/6/2013 hiện đang sống với chị A. Tiếp tục giao cháu Lê Minh P cho chị Võ Thị Ngọc A được tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh P, sinh ngày 20/6/2013 mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi lao động được.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18 tháng 7 năm 2017).

Anh Lê Văn T được quyền tới lui thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc A phải chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 06773 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như chị A nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Bình Khánh Tây, H. Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Triều